

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2023/HS-ST

Ngày: 19/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Huỳnh Thị Thùy Dương;
- Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 07 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2023/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Anh V, sinh năm 1983, tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11 đường P, Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Chí M và bà Phùng A (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/4/2016, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định khởi tố bị can về hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy. Ngày 03/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đình chỉ điều tra bị can do chuyển biến tình hình mà hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội; bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2023, ngày 12/01/2023 được trả tự do; đến ngày 28 tháng 8 năm 2023 bị bắt tạm giam lại cho đến nay; có mặt.

2. Lý Thị P, sinh năm 1988, tại tỉnh Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý L và bà C; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2023 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 13, T, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/01/2023, Lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Bình Dương (PC04) tuần tra tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Đ và đường T, đoạn qua khu phố 2, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì thấy Lê Minh T đang điều khiển xe mô tô gắn biển số 61H1-360.59 chở Lý Thị P ngồi phía sau có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu T dừng xe để kiểm tra. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong túi áo khoác của P có 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng. P khai nhận tinh thể màu trắng đó là ma túy đá (Methamphetamine) do P mua trước đó của Trần Anh V tại phòng trọ số 6 thuộc Ký túc xá B, địa chỉ tại số 97/50, khu phố X, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, với giá 1.700.000 đồng để sử dụng nên Lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Bình Dương tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ số vật chứng, gồm: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, có khối lượng là 2,4962 gam (đã được niêm phong theo quy định); 01 áo khoác màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh và 01 xe mô tô gắn biển số 61H1-360.59.

Cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Anh V tại phòng trọ số 6 thuộc Ký túc xá B, phát hiện và thu giữ số vật chứng gồm: 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng, có khối lượng 0,5923 gam (đã được niêm phong theo quy định), 05 túi nylon bên trong không chứa gì, 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ và 1.700.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). V khai nhận tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy đá (Methamphetamine) do V cất giấu để bán lại cho các con nghiện. Vào khoảng 16 giờ cùng ngày, V đã bán ma túy đá cho P được 01 lần với giá 1.700.000 đồng.

Ngày 11/01/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Bình Dương chuyển hồ sơ vụ việc, đối tượng V và P cùng số vật chứng đã thu giữ được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ.

Quá trình điều tra, xác định: Trần Anh V và Lý Thị P là đối tượng nghiện ma túy, có mối quan hệ bạn bè. Lý Thị P và Lê Minh T đang có mối quan hệ tình cảm với nhau. Khoảng 13 giờ ngày 11/01/2023, P gửi tin nhắn cho V hỏi

mua 1.700.000 đồng ma túy đá; V đồng ý và hẹn P đến nơi ở của V để lấy ma túy. Sau đó, V gọi điện thoại cho đối tượng nam tên N (hiện chưa xác định được họ tên và địa chỉ cư trú) để hỏi mua 1.700.000 đồng ma túy đá, N đồng ý. Khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô chạy đến phòng trọ của V để giao cho V 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy đá. Sau khi có được ma túy, V chia ra thành 03 gói nylon gồm: 01 gói lớn để bán lại cho P với giá 1.700.000 đồng và 02 gói nhỏ V cất giấu trong phòng trọ để bán lại cho con nghiện khác lấy tiền tiêu xài. Sau khi liên lạc với V, P nhờ T điều khiển xe mô tô chở P đi công việc, không nói cho T biết đi mua ma túy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T và P đến Ký túc xá B. T đứng ở ngoài đợi còn P đi bộ vào phòng trọ của V. Tại phòng trọ số 6 của V, V đưa cho P 01 gói nylon chứa ma túy đá và P đưa cho V 1.700.000 đồng. Sau khi mua ma túy, P cất giấu vào túi áo khoác rồi nhờ T chở về thị xã B. Trên đường đi về thì bị Lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Bình Dương kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận giám định số 42/KL-KTHS(MT) ngày 19/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Lý Thị P, cán bộ niêm phong Thái Ngọc T, người chứng kiến Đào Xuân N và hình dấu đỏ của Công an phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Bên trong bì thư có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,4962 gam.

Căn cứ Kết luận giám định số 43/KL-KTHS(MT) cùng ngày 19/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Trần Anh V, cán bộ niêm phong Hồ Tấn L và hình dấu đỏ của Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Bên trong bì thư có 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,5923 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Trần Anh V đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Lý Thị P đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

+ Đối với khối lượng ma túy, loại methamphetamine hoàn lại sau giám định lần lượt là: 2,4443 gam và 0,5267 gam đã được niêm phong và các vật chứng khác, gồm: 05 túi nylon bên trong không chứa gì; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng thu giữ của Trần Anh V và 01 áo khoác màu vàng thu giữ của Lý Thị P là những công cụ phạm tội của các bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định

chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 1.700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ, quá trình xác minh và điều tra xác định được là số tiền do phạm tội mà có và là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 biển số 61H1-360.59, quá trình xác minh và điều tra xác định được là biển số được cấp hợp pháp theo xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen-đỏ, do anh Phan Tấn Đ, sinh năm 1994, cư trú tại ấp G, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, anh Đ xác nhận vẫn đang sử dụng chiếc xe nêu trên, do biển số xe 61H1-360.59 bị rách mất không tìm lại được nên anh Đ đã được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp lại biển số mới. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô do Lê Minh T điều khiển, quá trình xác minh và điều tra xác định được là tài sản do anh Trần Văn H, sinh năm 1989, cư trú tại tổ 3, khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang đứng tên sở hữu. Khoảng tháng 6/2017, anh H bị mất chiếc xe nêu trên nhưng do không biết thủ tục nên anh H không trình báo vụ việc. T khai chiếc xe nêu trên là do T mua vào năm 2018 của một người quen biết ngoài xã hội (không rõ nhân thân và lai lịch), khi mua không làm giấy tờ mua bán, không tranh chấp gì với chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe, cam kết không thắc mắc khiếu nại gì về sau. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại chiếc xe trên cho anh H theo Quyết định xử lý vật chứng số 55 ngày 09/6/2023.

+ Đối với Lê Minh T, quá trình điều tra xác định được T không biết việc Lý Thị P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

+ Đối với đối tượng nam tên N đã bán ma túy cho Trần Anh V: Quá trình điều tra, V đều khai nhận không biết rõ họ tên và địa chỉ cư trú của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 114/CT-VKSTDM ngày 04/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Trần Anh V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lý Thị P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ

luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Anh V mức hình phạt tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Thị P mức hình phạt tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,5267 gam và 2,4443 gam loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 05 túi nylon bên trong không chứa gì; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút, 01 ống thủy tinh hình tròn có một đầu hình bầu dục; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng; 01 áo khoác màu vàng; 01 biển kiểm soát 61H1-360.59.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Samsung, màu đỏ của bị cáo Trần Anh V; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Vivo, màu xanh của bị cáo Lý Thị P; số tiền 1.700.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 11/01/2023, tại phòng trọ số 6 thuộc Ký túc xá B, Trần Anh V đã bán ma túy cho Lý Thị P với giá 1.700.000 đồng. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày,

Phương bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Bình Dương (PC04) kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang vì có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, với khối lượng là 2,4962 gam, nhằm mục đích để sử dụng. Qua khám xét nơi ở của V, thu giữ số ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,5923 gam, V xác định ma túy cất giấu nhằm mục đích bán lại cho con nghiện khác để lấy tiền tiêu xài. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Anh V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lý Thị P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo V biết việc mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo P biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm phát sinh các tệ nạn xã hội nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của nhà nước mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,5267 gam và 2,4443 gam loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 05 túi nylon bên trong không chứa gì; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút, 01 ống thủy tinh hình tròn có một đầu hình bầu dục; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng; 01 biển kiểm soát 61H1-360.59 là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Samsung, màu đỏ, số IMEI: 359933093010899 của bị cáo Trần Anh V; số tiền 1.700.000 đồng là công cụ, phương tiện phạm tội, tiền do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Vivo, màu xanh; 01 áo khoác màu vàng là tài sản cá nhân của bị cáo P nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Lý Thị P.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Anh V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lý Thị Phương phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Anh V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2023. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ ngày 11/01/2023 đến ngày 12/01/2023.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Thị P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2023.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,5267 gam và 2,4443 gam loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 05 (năm) túi nylon bên trong không chứa gì; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút, 01 ống thủy tinh hình tròn có một đầu hình bầu dục; 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) biển số 61H1-360.59.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Samsung, màu đỏ, số IMEI: 359933093010899, có sim bên trong nhưng không kiểm tra được số thuê bao do khóa máy (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) của bị cáo Trần Anh V.

+ Số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Lý Thị P 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Vivo, màu xanh, thân vỏ bị trầy, có sim bên trong nhưng không kiểm tra được số thuê bao và số IME do khóa máy (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) và 01 (một) áo khoác màu vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 111.23 ngày 20/6/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một; Giấy nộp tiền ngày 20/6/2023).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Anh V, Lý Thị P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh